TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NÔNG CỐNG** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **108**/2017/QĐST-HNGĐ	*Nông Cống, ngày 26 tháng 9 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 145/2017/TLST/HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Hữu K, sinh năm 1993

Địa chỉ: Thôn T, xã K, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Chị Trần Thị Thu, sinh năm 1996

Địa chỉ: Thôn T, xã K, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ở hiện nay: Thôn T, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 9 năm 2017,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 9 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Hữu K và chị Trần Thị T

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Hữu K và chị Trần Thị T

- Về con: Anh K và chị T có 01 con chung là Nguyễn Hữu Gia K1, sinh ngày 01/01/2016. Chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng Nguyễn Hữu Gia K1 đến khi thành niên và có khả năng lao động. Anh K cấp dưỡng nuôi con 1.000.000^{đ}/tháng, tính từ ngày 01/9/2017 cho đến khi con thành niên và có khả năng lao động.

Anh K có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản, công nợ và quyền sử dụng đất chung: Anh K và chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Nguyễn Hữu K thuộc trường hợp gia đình hộ cận nghèo theo giấy xác nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo số: 150/GXN-HN.HCN ngày 01/01/2017 của UBND xã T, huyện N nên được miễn tiền án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Nông Cống;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã T, huyện N;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Vp.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Văn Tình